

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HS-ST
Ngày 06/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Chính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Cừ

Ông Nguyễn Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Đức Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Đình T, Sinh ngày: 07/5/1994 tại xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Trú tại: thôn S, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; Con ông Trần Đình T và bà Lê Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/01/2019 đến ngày 31/01/2019 bị bắt tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Thanh M – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1994; Trú tại xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

2. Anh Trương Huy S, sinh năm 1992; Trú tại xóm T, xã B, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1993; Trú tại: số ...2 đường N, tổ ..6, phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

2. Chị Phạm Thị V, sinh năm 1994; Trú tại: số ...2 đường N, tổ ..6, phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 08/01/2019 sau khi chơi điện tử tại trung tâm thương mại V Hà Tĩnh, Trần Đình T xuống quầy dịch vụ khách hàng Vi ở tầng 2 làm thẻ dịch vụ, T thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu đen (theo kết luận định giá tài sản trị giá 2.400.000 đồng) của chị Nguyễn Thị V để trên bàn nên nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại để sử dụng. Quan sát thấy các nhân viên tại quầy dịch vụ khách hàng không để ý, Trần Đình T lấy chiếc ví da của mình ra đặt lên chiếc điện thoại, tiếp tục quan sát không thấy ai để ý nên lấy điện thoại bỏ vào túi quần đi về nhà. Sau khi bị mất điện thoại chị Nguyễn Thị V trình báo sự việc đến Công an phường H. Thông qua trích xuất dữ liệu hình ảnh camera tại quầy hàng dịch vụ Vi, Công an phường phát hiện Trần Đình T là đối tượng đã thực hiện hành vi trộm cắp triệu tập đến làm việc, Trần Đình T giao nộp điện thoại và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Chị Nguyễn Thị V đã nhận lại điện thoại và không yêu cầu bồi thường.

Lần thứ hai: Chiều ngày 28/01/2019 Trần Đình T ra thành phố H chơi điện tử tại một Internet trên đường H. Đến khoảng 03 giờ ngày 29/01/2019 T rời khỏi quán đi bộ theo đường H lên bến xe Hà Tĩnh đón xe khách về nhà, khi đến nhà hàng B tại số ...2, đường H thấy cửa sổ mở, bên trong đèn điện bật sáng nên đi lại quan sát thấy cửa sổ phòng VIP 2 của nhà hàng mở, quan sát thấy trong phòng có anh Trương Huy S đang nằm ngủ có 01 chiếc điện thoại Iphone 6S Plus màu vàng (theo kết luận định giá tài sản trị giá 6.000.000 đồng) đang sạc pin đặt bên cạnh nên T trèo qua cửa sổ đột nhập vào trong phòng lấy trộm điện thoại bỏ vào túi quần trèo qua cửa sổ tẩu thoát ra ngoài. Sau đó, T quay lại quán Internet tại đường H tiếp tục chơi điện tử. Đến khoảng 07 giờ sáng ngày 29/01/2019 đón xe buýt đi ra ngã tư thị xã H vào cửa hàng cầm đồ, mua bán điện thoại di động P ở số ...2 đường N, phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh của anh Nguyễn Văn P bán cho anh P 4.500.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Chiều cùng ngày anh Nguyễn Văn P đã bán cho một đôi nam nữ không quen biết với số tiền 6.700.000 đồng. Điện thoại không thu hồi được, anh S yêu cầu bị cáo bồi thường 6.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt 8.400.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSTPHT ngày 08/4/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh đã truy tố Trần Đình T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 - 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2019.

Bị cáo, bị hại không tranh luận.

Người bào chữa tranh luận: Về mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị quá nghiêm khắc, bố bị cáo bị tâm thần, mẹ bại liệt nằm một chỗ, không có người chăm sóc đề nghị giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xuất trình tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo là thống nhất và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận ngày 08/01/2019, ngày 29/01/2019, Trần Đình T hai lần bí mật, lén lút chiếm đoạt hai điện thoại di động tổng trị giá 8.400.000 đồng, thu lợi bất chính 4.500.000 đồng. Bị cáo có đầy đủ năng lực và tuổi trách nhiệm hình sự. Do đó, Trần Đình T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị hại chị Nguyễn Thị V và anh Trương Huy S đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình thuộc diện hộ nghèo là hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, sau khi trộm cắp điện thoại của chị Nguyễn Thị V bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú lại tiếp tục trộm cắp tài sản của anh Trương Huy S, qua đó chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thích đáng. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên khi lượng hình xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị phạt bổ sung phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại

phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xét luận tội và đề nghị của kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, về mức án là phù hợp.

[7] Ý kiến tranh luận của người bào chữa không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[8] Trong vụ án này có anh Nguyễn Văn P và chị Phạm Thị V là người mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng do Trần Đình T bán nhưng không biết tài sản do trộm cắp mà có Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[9] Về dân sự: Chị Nguyễn Thị V đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, miễn xét. Anh Trương Huy S yêu cầu Trần Đình T phải bồi thường số tiền 6.000.000 đồng là có căn cứ phù hợp khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự được chấp nhận, buộc bị cáo phải bồi thường.

[10] Về xử lý vật chứng: 01 USB chứa dữ liệu liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của Trần Đình T trích xuất tại Phòng an ninh, tầng 2 Trung tâm Thương mại Vi thuộc V Hà Tĩnh, căn cứ khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[11] Anh Nguyễn Văn P và chị Phạm Thị V mua bán điện thoại được hưởng lợi 2.200.000 đồng là hợp pháp nên không tịch thu.

[10] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Trần Đình T phạm tội " Trộm cắp tài sản"

Xử phạt: Trần Đình T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự buộc Trần Đình T phải bồi thường cho anh Trương Huy S 6.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thực hiện xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 USB chứa dữ liệu liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của Trần Đình T trích xuất tại Phòng an ninh, tầng 2 Trung tâm Thương mại Vi thuộc V Hà Tĩnh.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm cho Trần Đình T.

Báo cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHT ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an TPHT;
- T.H.A.P.T;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Trại tạm giam CAHT;
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ, NBC;
- Sở TP Hà Tĩnh;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Đức Chính